

Số: 821/SLĐT BXH-LĐVL

Hà Tĩnh, ngày 21 tháng 4 năm 2020

V/v báo cáo tình hình triển khai thực hiện
Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ
và một số kiến nghị đề xuất

Kính gửi:

- Thường trực BCD phòng, chống dịch Covid-19 tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Thực hiện Công văn số 2525/UBND-VX1 ngày 21/4/2020 của UBND tỉnh về việc giao báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về một số biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP và một số khó khăn, vướng mắc, kiến nghị đề xuất như sau:

I. Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ

1. Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Trung ương và Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 tỉnh, UBND tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ do đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh làm Trưởng ban; Phó ban Thường trực do Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Phó Trưởng ban là Giám đốc Sở Tài chính; các thành viên của ban bao gồm các sở, ngành liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 42/NQ-CP như: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Giao thông vận tải, Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Đài PTTH tỉnh, Báo Hà Tĩnh. Ngoài các thành phần nêu trên, Ban Chỉ đạo tỉnh còn mời Ban Văn hóa xã hội, HĐND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tham gia Ban Chỉ đạo để giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của chính phủ.

- Chỉ đạo UBND các huyện, thành phố, thị xã thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ thực hiện chính sách hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng của dịch Covid-19 cấp huyện do đồng chí Chủ tịch UBND huyện làm Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách lĩnh vực Văn hóa Xã hội và Trưởng Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội làm Phó Chủ tịch Hội đồng; các thành viên là trưởng các phòng, ngành liên quan và mời Ủy ban Mặt trận tổ quốc và đại diện một số tổ chức đoàn thể làm thành viên.

- Ở cấp xã, yêu cầu UBND cấp huyện hướng dẫn UBND cấp xã thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ thực hiện chính sách hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng của dịch Covid-19 cấp xã do Chủ tịch UBND xã làm Chủ tịch Hội đồng, các thành viên bao gồm: Trưởng công an xã, công chức phụ trách các lĩnh vực liên quan, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể cấp xã.

- Xây dựng dự thảo Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ và tổ chức họp các sở, ngành có liên quan vào ngày 15/4/2020 để xin ý kiến góp ý bổ sung hoàn thiện và ban hành ngay sau khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về quy định việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch Covid-19.

2. Chỉ đạo các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện các nội dung cụ thể của Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ

2.1. Chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ động phối hợp với UBND các huyện, thành phố, thị xã rà soát, thống kê, tổng hợp danh sách chi tiết 07 nhóm đối tượng hưởng chính sách theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ. Trước mắt, tập trung rà soát, xác định danh sách cụ thể, chi tiết của 03 nhóm đối tượng để thực hiện chi trả ngay vào đầu tháng 5/2020 đó là: (1) Nhóm đối tượng người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng; (2) nhóm đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp thường xuyên; (3) Nhóm đối tượng nhân khẩu thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo. Kết quả rà soát sơ bộ bước đầu tại Sở Lao động – Thương binh và Xã hội như sau:

Tổng số đối tượng là người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, nhân khẩu thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc diện đối tượng xem xét, giải quyết chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ là: 207.546 người, dự kiến tổng kinh phí thực hiện: 234.972 triệu đồng. Trong đó:

- Về đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc diện xem xét, giải quyết chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ: 76.347 người. Bao gồm: 37.520 nhân khẩu thuộc 17.352 hộ nghèo, 64.276 nhân khẩu thuộc 19.374 hộ cận nghèo.

- Về đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng thuộc diện xem xét, giải quyết chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ: 63.424 người

- Về đối tượng là người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng xem xét, giải quyết chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ: 42.326 người.

Hiện nay, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đang tiếp tục phối hợp với UBND các huyện, thành phố, thị xã để tiến hành rà soát tại các xã, phường, thị trấn để đưa ra khỏi danh sách các trường hợp mới bị chết, các trường hợp chuyển khẩu; các trường hợp hưởng cùng một lúc nhiều chế độ; các trường hợp vừa hưởng chế độ hỗ trợ đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, vừa hưởng chế độ hỗ trợ đối với người lao động bị mất việc làm trong các doanh nghiệp hoặc lao động tự do.

2.2. Chỉ đạo Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ báo cáo Bộ Tài chính về việc đề xuất kinh phí ngân sách Trung ương. Đồng thời tham mưu HĐND, UBND tỉnh xem xét, bố trí ngân sách địa phương để thực hiện chính sách hỗ trợ theo định mức quy định tại Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ.

2.3. Chỉ đạo Cục Thuế tỉnh: Hướng dẫn Chi Cục thuế trực thuộc phối hợp với Phòng Tài chính Kế hoạch của UBND cấp huyện rà soát, xác định các hộ kinh doanh cá thể có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng trong năm 2019 và các chủ hộ kinh doanh phải tạm ngừng kinh doanh từ ngày 01/4/2020 theo Văn bản số 2119/UBND-XV1 ngày 05/4/2020 của UBND tỉnh.

2.4. Chỉ đạo Bảo hiểm xã hội tỉnh: Trích xuất cơ sở dữ liệu người lao động đã tham gia bảo hiểm xã hội làm cơ sở xác nhận danh sách người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bị ảnh hưởng của dịch Covid-19 phải tạm hoãn thực hiện hợp đồng hoặc nghỉ việc không hưởng lương theo đề xuất của người sử dụng lao động. Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội xác định các đơn vị, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 để thực hiện tạm dừng đóng quỹ bảo hiểm xã hội hưu trí và tử tuất. Đến nay đã có 45 đơn vị nộp hồ sơ và đã xem xét cho 13 đơn vị, doanh nghiệp thực hiện tạm dừng đóng nộp quỹ hưu trí, tử tuất cho 272 lao động, với tổng số tiền tạm dừng: 754 triệu đồng. Đối với những trường hợp còn lại, Bảo hiểm xã hội đang khẩn trương rà soát, thẩm định hồ sơ để thực hiện ngay trong tháng 4/2020.

2.5. Chỉ đạo báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh: Tổ chức tuyên truyền phổ biến rộng rãi Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ về hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; tuyên truyền, vận động cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân về các cơ chế, chính sách, giải pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch COVID-19 để tạo sự đồng thuận cao trong cộng đồng, xã hội.

II. Một số khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ

1. Về tiến độ thời gian thực hiện

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ là hết sức khẩn trương, cấp bách để đảm bảo các chính sách đến với người dân một cách nhanh nhất theo tinh thần chỉ đạo của Tổng Bí thư - Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội. Nhưng đến 17h ngày 21/4/2020 Thủ tướng Chính phủ vẫn ban hành Quyết định về việc thực hiện các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

Như vậy, phải chờ đến khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, các bộ, ngành liên quan mới hướng dẫn triển khai thực hiện. Như vậy, cuối tháng 4/2020 các bộ, ngành Trung ương mới ban hành xong văn bản hướng dẫn, vì vậy để triển khai ngay việc chi trả chính sách cho các đối tượng thụ hưởng trong tháng 4/2020 như tinh thần chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội là không có cơ sở và chưa thể thực hiện được.

2. Về đối tượng hưởng chính sách

2.1. Chính sách hỗ trợ đối với 03 nhóm đối tượng: (1) Người có công với cách mạng hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng; (2) đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp thường xuyên; (3) nhân khẩu thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo về cơ bản đã phủ hết các đối tượng. Hiện nay, cả 3 nhóm đối tượng này đã có đầy đủ cơ sở dữ liệu và triển khai các chính sách hỗ trợ vào đầu tháng 5/2020.

2.2. Chính sách hỗ trợ người lao động bị giảm sâu về thu nhập

a) Theo quy định tại Điều 4, Chương II của Quyết định số .../2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động phải thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương được xem xét hỗ trợ khi doanh nghiệp gặp khó khăn bởi đại dịch Covid-19, không có doanh thu hoặc không có nguồn tài chính để trả lương cho người lao động.

Như vậy, đối với người lao động làm việc theo hợp đồng tại các đơn vị thuộc một trong các loại hình sau đây sẽ không được hỗ trợ các chính sách theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ. Bao gồm:

(1) Hợp tác xã

(2) Hộ kinh doanh cá thể

(3) Cơ sở giáo dục đào tạo dân lập, tư thục

(4) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp dân lập, tư thục hoặc đơn vị công lập tự chủ toàn bộ hoặc tự chủ một phần kinh phí

(5) Cơ sở khám chữa bệnh dân lập

(5) Các loại hình khác có ký hợp đồng lao động.

b) Theo quy định tại Điều 5, Chương II của Quyết định số .../2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Điều kiện để được xem xét giải quyết chính sách ngoài việc quy định là người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng với các doanh nghiệp thì còn phải có thêm điều kiện nữa đó là: Người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tính đến thời điểm ngay trước khi tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương.

Với quy định nêu trên, thì tất cả những lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động nhưng không tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc sẽ không được xem xét, giải quyết chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ. Tập trung nhiều nhất trong nhóm các ngành: kinh doanh vận tải, dịch vụ lưu trú, nhà hàng, dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí, xây dựng, đây là những ngành có tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội tương đối thấp.

c) Đối với nhóm lao động không có giao kết hợp đồng lao động chỉ được xem xét thực hiện chính sách hỗ trợ đối với người lao động làm việc trong lĩnh vực phi nông nghiệp thuộc 1 trong các nhóm, ngành nghề: Bán hàng rong, buôn, bán nhỏ lẻ trên đường phố không có địa điểm ổn định; thu gom rác, phế liệu; bốc vác, vận chuyển hàng hóa; lái xe mô tô 2 bánh chở khách, xe xích lô; người bán

lẻ vé số lưu động; tự làm hoặc hoặc làm việc tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch, chăm sóc sức khỏe.

Trong thực tế vẫn còn nhiều nhóm lao động khác làm nghề tự do bị giảm sâu về thu nhập nhưng chưa được xem xét giải quyết chính sách hỗ trợ, điều này dễ phát sinh thắc mắc, khiếu nại trong nhân dân.

3. Về hệ thống biểu mẫu, hồ sơ

Hệ thống biểu mẫu hồ sơ kê khai đề nghị hưởng chính sách và biểu mẫu thống kê, tổng hợp của UBND cấp tỉnh/huyện/xã chưa đồng bộ, nhất là đối với hệ thống hồ sơ liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động còn thiếu quá nhiều, điều này sẽ gây khó khăn trong quá trình thực hiện. Cụ thể:

3.1. Đối với chính sách hỗ trợ người lao động làm việc theo hợp đồng lao động. Hồ sơ còn thiếu 06 loại biểu mẫu sau:

(1) Đơn đề nghị của người lao động;

(2) Biên bản thỏa thuận của người lao động với chủ doanh nghiệp

(3) Hồ sơ chứng minh doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch Covid-19, không có doanh thu hoặc không có nguồn tài chính để trả lương cho người lao động. Đây là nội dung quan trọng nhất và được quy định cụ thể trong Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ.

(4) Biên bản thẩm định hồ sơ của UBND cấp huyện

(5) Danh sách người lao động được UBND cấp huyện phê duyệt

(6) Biên bản thẩm định hồ sơ của Tổ thẩm định cấp tỉnh

(7) Danh sách người lao động được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt

3.2. Đối với chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh có doanh thu năm 2019 dưới 100 triệu đồng và bị tạm ngừng kinh doanh theo Chỉ thị 15/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Hồ sơ còn thiếu 05 loại biểu mẫu sau:

(1) Biên bản thẩm định của UBND cấp xã

(2) Danh sách đề nghị của UBND cấp xã

(3) Biên bản thẩm định của UBND cấp huyện

(4) Danh sách đề nghị của UBND cấp huyện

(5) Biên bản thẩm định hồ sơ của Tổ thẩm định cấp tỉnh

(6) Danh sách phê duyệt của Chủ tịch UBND cấp tỉnh

3.3. Đối với chính sách hỗ trợ chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp. Hồ sơ còn thiếu 06 loại biểu mẫu sau:

(1) Biên bản thẩm định của UBND cấp xã

(2) Danh sách đề nghị của UBND cấp xã

(3) Biên bản thẩm định của UBND cấp huyện

(4) Danh sách đề nghị của UBND cấp huyện

(5) Biên bản thẩm định kèm theo danh sách đề nghị của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

(6) Danh sách phê duyệt của Chủ tịch UBND cấp tỉnh

3.4. Đối với chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động. Hồ sơ còn thiếu 07 loại biểu mẫu sau

(1) Biên bản họp xét của thôn, xóm, khối phố

(2) Danh sách tổng hợp của thôn, xóm, khối phố

(3) Biên bản thẩm định của UBND cấp xã

(4) Danh sách đề nghị của UBND cấp xã

(5) Biên bản thẩm định của UBND cấp huyện

(6) Danh sách đề nghị của UBND cấp huyện

(7) Biên bản thẩm định hồ sơ của Tổ thẩm định cấp tỉnh

(8) Danh sách phê duyệt của UBND cấp tỉnh

3.5. Đối với hồ sơ tài chính. Hồ sơ còn thiếu 04 loại biểu mẫu sau

(1) Biểu tổng hợp dự toán kinh phí của UBND cấp huyện

(2) Biểu tổng hợp dự toán kinh phí của UBND cấp tỉnh

(3) Hồ sơ báo cáo quyết toán kinh phí của UBND cấp huyện

(4) Hồ sơ báo cáo quyết toán kinh phí của UBND cấp tỉnh

4. Về quy trình thẩm định, phê duyệt đối tượng và chi trả tiền hỗ trợ

4.1. Về quy trình xem xét, giải quyết chính sách hỗ trợ đối với người lao động và chủ hộ kinh doanh

Theo quy định của Thủ tướng Chính phủ: Toàn bộ các quy trình tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt hồ sơ thực hiện theo từng hồ sơ đơn lẻ của người lao động hoặc doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh gửi tới UBND cấp xã hoặc UBND cấp huyện xem xét, giải quyết chính sách. Cụ thể:

Bước 1: Người lao động hoặc chủ hộ kinh doanh nộp đơn và hồ sơ đề nghị cho UBND cấp xã

Bước 2: Trong thời 02 ngày kể từ ngày được đơn của người lao động/chủ hộ kinh doanh, UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo UBND cấp huyện

Bước 3: Trong thời gian 03 ngày, kể từ ngày được hồ sơ của UBND cấp xã, UBND cấp huyện thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh

Bước 4: Trong thời gian 02 ngày, kể từ ngày được hồ sơ của UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách hỗ trợ.

Với quy trình thực hiện như trên sẽ phát sinh khối lượng công việc hết sức lớn cho UBND cấp xã, UBND cấp huyện và Chủ tịch UBND tỉnh. Vì hàng ngày

UBND cấp xã, UBND cấp huyện và Chủ tịch UBND tỉnh phải xem xét, xử lý từng hồ sơ cụ thể của người lao động, của doanh nghiệp, của hộ kinh doanh và phải trả kết quả theo đúng thời gian quy định của thủ tục hành chính.

4.2. Về quy trình xem xét, giải quyết chính sách hỗ trợ đối với người người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội.

Theo quy định của Thủ tướng Chính phủ: Việc rà soát và lập danh sách đối tượng người có công với cách mạng hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng và đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp thường xuyên chỉ thực hiện ở cấp huyện, không thực hiện ở cấp xã. Điều này nó sẽ phát sinh một số khó khăn như sau:

- Không phát huy được vai trò chính quyền, mặt trận tổ quốc, các tổ chức đoàn thể và cộng đồng dân cư ở cơ sở trong việc kiểm tra, giám sát các đối tượng được hỗ trợ chính sách theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ.

- Khó khăn cho cấp huyện trong việc xác định đối tượng hưởng trùng chế độ hỗ trợ theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ. Vì một đối tượng người có công có thể hưởng một lúc 3 chế độ, chính sách của nhà nước như: chế độ thương binh; chế độ bệnh binh, chế độ chất độc da cam. Đối với người có công trong độ tuổi lao động và có tham gia lao động tự do thuộc ngành nghề theo quy định thì vẫn thuộc diện xem xét hưởng chính sách theo Nghị quyết số 42/NQ-CP.

Đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp thường xuyên, sẽ có rất nhiều trường hợp thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo. Vì vậy, nếu không kiểm soát chặt chẽ ngay từ cơ sở có thể phát sinh các trường hợp vừa đề xuất hưởng chế độ bảo trợ xã hội, vừa đề xuất chế độ hỗ trợ chế độ đối với hộ nghèo/hộ cận nghèo.

Như vậy, nếu không rà soát ở cấp xã và phát huy vai trò giám sát của Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các tổ chức đoàn thể và cộng đồng dân cư thì nguy cơ hưởng trùng chế độ là rất cao. Vì vậy, việc tổ chức rà soát và lập danh sách đối tượng người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội hưởng chính sách theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ tại cấp xã và cộng đồng dân cư là nội dung hết sức quan trọng và cần thiết phải được triển khai.

III. Một số kiến nghị, đề xuất:

1. Đề nghị Thường trực Tỉnh ủy tăng cường chỉ đạo cấp ủy đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể trong việc triển khai Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định Thủ tướng Chính phủ.

2. Đề nghị HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết bổ sung một số đối tượng hưởng chính sách của tỉnh (*nếu các kiến nghị đề xuất của tỉnh Hà Tĩnh trình Thủ tướng Chính phủ không được thông qua*) như: Nhóm lao động làm việc theo hợp đồng lao động, có đóng nộp bảo hiểm xã hội bắt buộc thuộc khối các đơn vị như: Hợp tác xã; các cơ sở giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp dân lập, tư thục hoặc các cơ sở công lập nhưng tự kinh phí;

- Xem xét, bổ sung thêm một số nhóm lao động không giao kết hợp đồng không thuộc đối tượng hỗ trợ theo quy định của quyết định của Thủ tướng Chính phủ như: Nhóm lao động làm việc trong lĩnh vực xây dựng, các cơ sở

chăm sóc sắc đẹp, cắt tóc, gội đầu, thể thao, giải trí bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, mất việc làm, không có thu nhập để đảm bảo cuộc sống.

3. Đề nghị UBND tỉnh

- Báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về các khó khăn, vướng mắc của tỉnh Hà Tĩnh trong việc thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số ... /2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời kiến nghị đề xuất bổ sung thêm đối tượng.

- Cho phép bổ sung các biểu mẫu, thành phần hồ sơ liên quan theo quy định tại Quyết định số ... /2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ nhằm tạo thuận lợi cho người lao động và UBND cấp xã, cấp huyện và cấp tỉnh trong việc thẩm định hồ sơ và giải quyết chính sách cho các đối tượng.

- Cho phép thực hiện quy trình xem xét, thẩm định hồ sơ tập trung ở cấp xã, cấp huyện và cấp tỉnh từng nhóm đối tượng, không thẩm định, xét duyệt từng hồ sơ riêng lẻ như quy định của Thủ tướng Chính phủ. UBND tỉnh chỉ nên quy định mốc thời gian hoàn thành cho 3 cấp: Tỉnh, huyện, xã.

- Đề nghị thành lập Tổ thẩm định hồ sơ cấp tỉnh bao gồm đại diện các sở ngành: Lao động – Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Giao thông vận tải, Xây dựng, Cục thuế tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Liên minh hợp tác xã, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh.

- Cho phép tổ chức Hội đồng thẩm định hồ sơ thực hiện chính sách hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng của dịch Covid-19 cấp huyện và cấp xã như hướng dẫn của UBND tỉnh tại Công văn số 2478/UBND-VX1 ngày 17/4/2020.

Trên đây là báo cáo một số nội dung khó khăn vướng mắc và kiến nghị đề xuất liên quan thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số .../2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 và UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Lao động – TBXH (để báo cáo);
- Các thành viên Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ;
- Sở Tài chính;
- Giám đốc Sở, các PGĐ Sở;
- Lưu VT, LĐVL.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trí Lạc